

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 93/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2023
V/v “tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Minh Chí
- Ông Trần Văn Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Chánh Nhật, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2023/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 4 năm 2023 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2023/QĐXX-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Thu Th, sinh năm 1980, cư trú tại: Ấp 2/5, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1982, cư trú tại: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thu Th trình bày: Chị và anh Nguyễn Thành T đăng ký kết hôn vào ngày 29/02/2008 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 187. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 02 năm, đến năm 2010 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không đồng quan điểm sống, tính cách nên thường hay cãi nhau, bên cạnh đó anh T không chăm lo cho vợ con. Từ đó cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, đến năm 2019 vợ chồng chị sống ly thân. Nay chị thấy cuộc hôn nhân của chị không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T. Về con chung: chị và anh T có 01 người con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 26/12/2008, hiện đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về T sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thành T đã được Tòa án cấp, tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thẩm quyền của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An và quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp ly hôn căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thu Th có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn anh Nguyễn Thành T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thu Th và anh Nguyễn Thành T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An vào năm 2008 đúng với quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Chị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T do trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và không còn sống chung từ năm 2019. Tòa án thụ lý vụ án và cấp, tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải vụ án nhằm tạo điều kiện cho chị Th và anh T tìm biện pháp để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng anh T vắng mặt không có lý do và cũng không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị Th. Còn chị Th kiên quyết ly hôn với anh T. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Th đối với anh T.

[4] Nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Th và anh T có 01 người con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 26/12/2008. Chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, anh T không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu nuôi con chung của chị Th. Xét thấy, con chung hiện đang sống với chị Th, được chị Th chăm sóc và có cuộc sống ổn định. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cho chị Th được quyền trực tiếp nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, do chị Th tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Tài sản chung, nợ chung: Chị Th trình bày chị và anh T không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn anh T không có văn bản trình bày ý kiến về vấn đề này. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 các Điều 35, 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thu Th đối với bị đơn anh Nguyễn Thành T.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Thu Th và anh Nguyễn Thành T.

Về nuôi con chung: Giao cho chị Huỳnh Thị Thu Th trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 26/12/2008. Chị Huỳnh Thị Thu Th không yêu cầu anh Nguyễn Thành T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thu Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011969 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, chị Th đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã P, huyện C (Giấy chứng nhận kết hôn số 187 năm 2008);
- Lưu: VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Thị Minh Hiệp

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

